TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

NMH (tên gọi khác: Mèn); Sinh ngày 06/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú: 70X/13 Võ Văn Kiệt, Phường A, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NVP và bà TTNL; Có vợ và 02 con sinh năm 2014, 2015; Tiền án: 02; Ngày 16/4/2009, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 52/2009/HSST); Ngày 26/4/2010, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 58/2010/HSST); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 9 năm 2021. (Có mặt)

Bị hại:

ông BMQ, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú tại: 116 đường C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

bà TTNL, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú tại: 262/42 Tôn Thất Thuyết, phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

KH 10 giờ 00 ngày 17/09/2021, NMH điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu nâu đen, biển số 59T1-167.80 lưu thông trên đường Bến Vân Đồn hướng về đường Khánh Hội, Quận 4 nhìn thấy xe ô tô tải Mitsubishi, biển số: 51D-667.11 bên trong cabin có để 1 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G của anh BMQ (sinh năm 1993, ngụ: 116 đường C, xã D, huyện E), đang đậu xe tại 236 Bến Vân Đồn, phường G, Quận 4 để nhận hoa Lan của khách giao, H nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại trên nên điều khiển xe máy quay đầu và dựng sát bên hông trái của thùng xe ô tô tải. Sau đó, H đi bộ đến cửa trái xe ô tô mở cửa xe và lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh Q rồi đóng cửa xe ô tô lại. H đi bộ lại xe mô tô của mình để chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được ở yên xe ngồi đè lên điện thoại, điều khiển xe mô tô chạy đường Bến Vân Đồn hướng về Nguyễn Khoái Quận 4. Lúc này, anh Q phát hiện và tri hô, cùng với anh VTT, anh MMN (cán bộ Công an phường G, Quận 4) truy đuổi đến 150 Nguyễn Khoái, phường G, Quận 4 thì bắt được H và thu hồi được điện thoại H đã chiếm đoạt, đưa đối tượng H về trụ sở Công an phường G Quận 4 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, H đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ trên cabin của xe ôtô đậu tại 236 Bến Vân Đồn, phường G, Quận 4.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 7 plus, màu đỏ, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu xanh số Imei: 35381108954660, đã qua sử dụng là tài sản do H trộm cắp. Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả tài sản cho anh BMQ là chủ sở hữu;

Thu giữ của H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng, Imei 1: 353465101743944, Imei 2: 35346610743942 đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của H;

- 01 (một) xe máy kiểu dáng Lead màu nâu đen, biển số 59T1-167.80, số khung: RLHJF2409BY-047007, số máy: JF24E-0564433, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe máy trên của bà TTNL, sinh năm: 1964, ngụ: 262/42 Tôn Thất Thuyết, phường H, Quận 4 đứng tên đăng ký và là mẹ ruột của H. Vào ngày 17/9/2021, bà L cho H mượn xe trên đi mua cồn rửa tay, việc H sử dụng xe trên vào việc phạm tội bà L không biết.

- 01 (một) áo thun ngắn tay sọc đỏ đen; 01 (một) quần ngắn màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm đã qua sử dụng là tài sản của H.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu đỏ, 128 Gb có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu xanh số Imei: 35381108954660, đã qua sử dụng. Có giá trị 3.530.000 đồng.

Về dân sự: ông BMQ đã nhận lại tài sản do H trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSQ4 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố NMH về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Bản án số 58/2010/HSST ngày 26/4/2010, bị cáo H đã bị TAND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết

tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ TNHS như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 quyết định truy tố đối với NMH về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s và điểm h khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt NMH mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo hiện đang bị nhiễm bệnh HIV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo NMH khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone, loại 7 plus, màu đỏ, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu xanh số Imei: 35381108954660 trị giá 3.530.000 đồng của bị hại vào kH 10 giờ 00 ngày 17/09/2021, bên trong cabin của xe ô tô tải Mitsubishi, biển số: 51D-667.11 của anh Q đang đậu xe tại 236 Bến Vân Đồn, phường G, Quận 4. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi

của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo NMH về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đang phải điều trị bệnh HIV nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm h khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 7 plus, màu đỏ, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt viền màu xanh số Imei: 35381108954660, đã qua sử dụng là tài sản do H trộm cắp. Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận

4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả tài sản cho anh BMQ là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe máy kiểu dáng Lead màu nâu đen, biển số 59T1-167.80, số khung: RLHJF2409BY-047007, số máy: JF24E-0564433, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe máy trên của bà TTNL, sinh năm: 1964, ngụ: 262/42 Tôn Thất Thuyết, phường H, Quận 4 đứng tên đăng ký và là mẹ ruột của H. Vào ngày 17/9/2021, bà L cho H mượn xe trên đi mua cồn rửa tay, việc H sử dụng xe trên vào việc phạm tội bà L không biết nên cần trả lại cho bà L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng, Imei 1: 353465101743944, Imei 2: 35346610743942 đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của H; 01 (một) áo thun ngắn tay sọc đỏ đen; 01 (một) quần ngắn màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm đã qua sử dụng xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho NMH.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm s, điểm h khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 54 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố: Bị cáo NMH phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo NMH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Trả lại cho bà TTNL 01 (một) xe máy kiểu dáng Lead màu nâu đen, biển số 59T1-167.80, số khung: RLHJF2409BY-047007, số máy: JF24E-0564433 đã qua

sử dụng.

Trả lại cho NMH 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu vàng, imei 1: 353465101743944, imei 2: 35346610743942 đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay sọc đỏ đen; 01 (một) quần ngắn màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm đã qua sử dụng.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 71 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo NMH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình